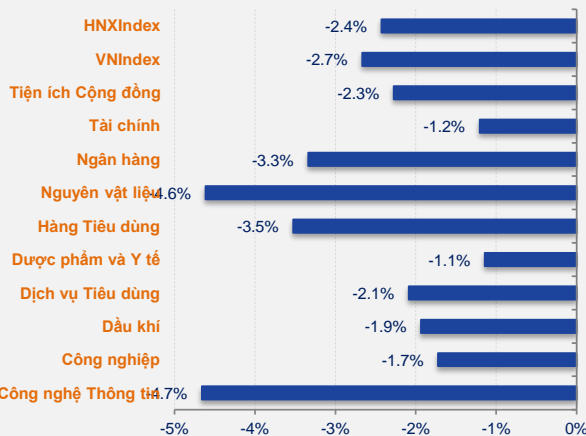
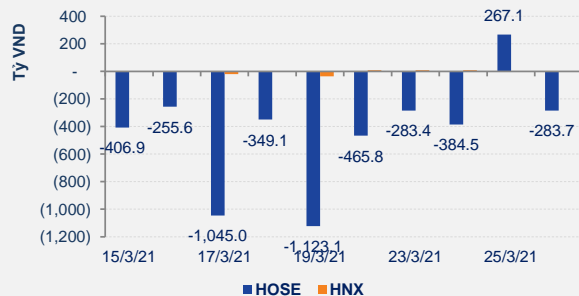


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/3/2021 - 26/3/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,162.21 ↓	-2.7%	270.96 ↓	-2.4%
KLGD (trCP)	3,496.26 ↑	3.7%	858.06 ↑	13.1%
GTGD (tỷ VND)	81,906.23 ↑	3.8%	13,069.52 ↑	3.2%
Tổng cung (trCP)	6,909.15 ↑	4.9%	1,172.70 ↓	-0.6%
Tổng cầu (trCP)	6,423.51 ↑	8.6%	1,093.21 ↑	6.3%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	175.49 ↓	-7.3%	3.57 ↑	100.7%
KL bán (trCP)	211.57 ↓	-19.3%	2.88 ↓	-49.3%
GT mua (tỷ VND)	5,896.98 ↓	-8.3%	73.66 ↑	98.5%
GT bán (tỷ VND)	7,047.26 ↓	-26.7%	45.81 ↓	-52.3%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường điều chỉnh trở lại trong tuần qua với thanh khoản gia tăng so với tuần trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 31,84 điểm (2,7%) xuống 1.162,21 điểm; HNX-Index giảm 6,74 điểm (-2,4%) xuống 270,96 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng gần 20.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 3,8% lên 81.906 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,7% lên 3.496 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 3,2% lên 13.069 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 13,1% lên 858 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin giảm mạnh nhất với 4,7% giá trị vốn hóa, các cổ phiếu tiêu biểu trong nhóm như FPT (-4,6%), CMG (-7,2%)... Tiếp theo là nhóm nguyên vật liệu với mức giảm 4,6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như HPG (-2%), HSG (-6%), NKG (-5,8%)... Tiếp theo là nhóm hàng tiêu dùng với mức giảm 3,5% với các cổ phiếu trụ cột trong nhóm như VNM (-4,2%), MSN (-3,2%)... Nhóm ngành trụ cột thị trường là ngân hàng bị chốt lời và giảm khá mạnh trong tuần qua với 3,3% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu BID (-6,4%), CTG (-3,5%), VPB (-4%), MBB (-5,8%), TCB (-6,2%), ACB (-4%), SHB (-0,5%)... Các ngành còn lại đều sụt giảm với tiện ích cộng đồng (-2,3%), dịch vụ tiêu dùng (-2,1%), dầu khí (-1,9%), công nghiệp (-1,7%), tài chính (-1,2%), dược phẩm và y tế (-1,1%).

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường giảm điểm sau ba tuần liên tiếp tăng điểm với việc chỉ số VN-Index không thể vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và hệ thống giao dịch không thông suốt đã khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên tiêu cực hơn dẫn đến áp lực bán gia tăng. Thanh khoản trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó cho thấy áp lực bán ra là khá mạnh nhưng mẫu hình nến búa (hammer) cũng cho thấy lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp vẫn đủ sức giữ thị trường kết phiên trên ngưỡng 1.155 điểm (MA50) trong ba phiên cuối tuần. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy sóng điều chỉnh 4). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể quay trở lại đà tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm. Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới để hướng đến ngưỡng 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong ba phiên cuối tuần khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ quanh 1.155 điểm (MA50) tiếp tục nắm giữ và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ này.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/3/2021 - 26/3/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.200,21 điểm và 1.137,9 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 31,84 điểm (-2,7%) xuống 1.162,21 điểm.

FLC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 38% từ 8.020 đồng lên 11.050 đồng, tiếp theo là HOT với mức tăng 31% từ 30.750 đồng lên 40.250 đồng. Ở chiều ngược lại, RIC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 20.950 đồng xuống 16.850 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trở lại trong tuần qua với bốn phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 278,965 điểm và 258,702 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 6,74 điểm (-2,4%) xuống 270,96 điểm.

ITQ là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 51% từ 4.100 đồng lên 6.200 đồng, tiếp theo là VC9 với mức tăng 48% từ 5.600 đồng lên 8.300 đồng. Ở chiều ngược lại, BTW là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18% từ 39.200 đồng xuống 32.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.150,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 36,08 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 13,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 10,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSB là mã được mua ròng nhiều nhất với 8,2 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 27,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 690 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 764 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 272 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 145 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## World Bank dự báo kinh tế Việt Nam tăng 6,1%

Báo cáo về kinh tế khu vực được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố sáng 26/3 cho biết Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 6,1% trong năm nay.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index điều chỉnh trở lại sau ba tuần tăng liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán trong tuần qua là khá mạnh nhưng cầu ở vùng giá thấp vẫn đủ sức giữ thị trường không giảm sâu.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy sóng điều chỉnh 4). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể quay trở lại đà tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.155 điểm (MA50) và kháng cự gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20). Các vị thế trong ngắn hạn có thể mở mới trong trường hợp thị trường điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 1.155 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,85 - 55,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.230 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,95 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.726,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,036 điểm tương ứng 0,04% xuống 91,787 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1785 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3773 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,47 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,4 USD/thùng tương ứng với 2,39% lên mức 59,95 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/3, chỉ số Dow Jones tăng 199,42 điểm tương ứng 0,62% lên 32.619,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 15,79 điểm tương ứng 0,12% lên 12.977,68 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,38 điểm tương ứng 0,52% lên 3.909,52 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	8,190,900	CTG	(13,876,100)
2	VIC	5,834,600	POW	(10,473,000)
3	E1VFN30	5,366,200	VNM	(6,027,840)
4	FUEVFVND	4,464,100	SSI	(4,288,100)
5	CII	2,851,500	KBC	(3,274,300)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	764,066	PVC	(145,490)
2	HUT	271,800	HHG	(138,430)
3	IDJ	183,100	PPS	(138,098)
4	KLF	160,300	TNG	(127,088)
5	PVG	151,000	GLT	(120,259)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.02	11.05	↑ 37.78%	24,179,380
STB	19.60	18.95	↓ -3.32%	19,001,311
ROS	4.02	4.16	↑ 3.48%	15,993,760
HPG	47.15	46.20	↓ -2.01%	9,729,043
CTG	40.45	39.05	↓ -3.46%	8,506,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	19.60	19.50	↓ -0.51%	203,938,772
KLF	3.10	3.70	↑ 19.35%	83,793,606
PVS	23.90	22.70	↓ -5.02%	53,968,921
HUT	6.10	6.10	⇒ 0.00%	53,435,105
ART	6.30	7.50	↑ 19.05%	46,026,858

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	8.02	11.05	3.0	↑ 37.78%
HOT	30.75	40.25	9.5	↑ 30.89%
CLW	21.00	27.40	6.4	↑ 30.48%
FUCVREIT	7.70	9.50	1.8	↑ 23.38%
KMR	3.02	3.68	0.7	↑ 21.85%

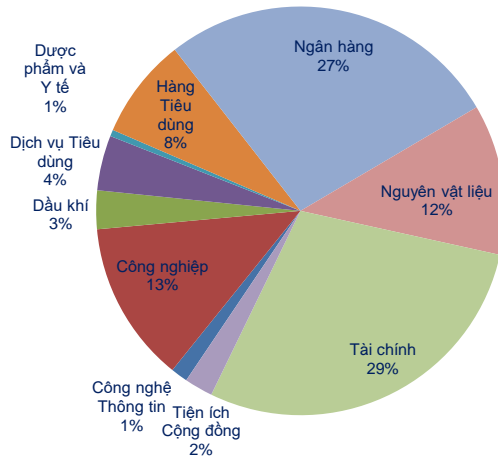
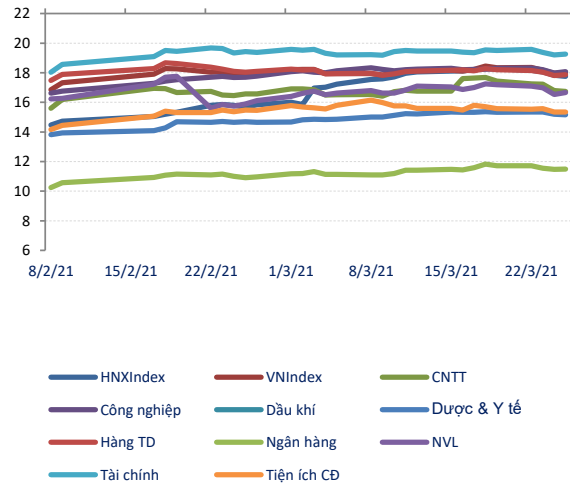
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITQ	4.10	6.20	2.1	↑ 51.22%
VC9	5.60	8.30	2.7	↑ 48.21%
NGC	4.00	5.70	1.7	↑ 42.50%
NAP	9.60	12.60	3.0	↑ 31.25%
DC2	12.90	16.80	3.9	↑ 30.23%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	20.95	16.85	-4.1	↓ -19.57%
FIT	11.70	9.90	-1.8	↓ -15.38%
IJC	32.75	27.85	-4.9	↓ -14.96%
SHI	15.90	13.60	-2.3	↓ -14.47%
NHA	49.00	42.30	-6.7	↓ -13.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	39.20	32.00	-7.2	↓ -18.37%
KTS	20.90	17.10	-3.8	↓ -18.18%
VTS	17.50	14.50	-3.0	↓ -17.14%
SDC	9.80	8.40	-1.4	↓ -14.29%
THB	11.00	9.50	-1.5	↓ -13.64%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,179,380	1.3%	225	46.4	0.6
STB	19,001,311	9.6%	1,487	12.6	1.2
ROS	15,993,760	0.0%	4	1,170.3	0.4
HPG	9,729,043	25.1%	4,056	11.1	2.5
CTG	8,506,180	16.8%	3,674	10.7	1.7

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	203,938,772	12.3%	1,552	11.5	1.3
KLF	83,793,606	0.1%	13	282.7	0.3
PVS	53,968,921	5.0%	1,357	16.4	0.8
HUT	53,435,105	-7.6%	-875	-	0.6
ART	46,026,858	0.1%	16	426.2	0.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	↑ 37.8%	1.3%	225	46.4	0.6
HOT	↑ 30.9%	-26.0%	-3,140	-	4.1
CLW	↑ 30.5%	12.0%	2,041	12.6	1.5
FUCVREIT	↑ 23.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
KMR	↑ 21.9%	0.1%	5	659.6	0.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITQ	↑ 51.2%	0.7%	83	68.4	0.5
VC9	↑ 48.2%	-12.8%	-1,790	-	0.6
NGC	↑ 42.5%	-2624.4%	-7,179	-	0.0
NAP	↑ 31.3%	4.9%	517	24.4	1.2
DC2	↑ 30.2%	33.7%	4,077	4.4	1.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	8,190,900	12.7%	1,713	12.7	1.5
VIC	5,834,600	4.0%	1,488	74.2	2.8
E1VFN30	5,366,200	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEFVNC	4,464,100	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	2,851,500	3.1%	1,050	22.6	0.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	764,066	5.0%	1,357	16.4	0.8
HUT	271,800	-7.6%	-875	-	0.6
IDJ	183,100	20.8%	2,247	7.3	1.5
KLF	160,300	0.1%	13	282.7	0.3
PVG	151,000	0.1%	14	742.4	0.8

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	373,420	4.0%	1,488	74.2	2.8
VCB	352,714	20.5%	4,974	19.1	3.6
VHM	318,096	36.1%	8,463	11.4	3.5
VNM	205,861	35.0%	5,313	18.5	6.1
GAS	172,830	15.8%	4,081	22.1	3.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,740	61.8%	8,552	23.0	13.0
SHB	31,159	12.3%	1,552	11.5	1.3
BAB	20,972	7.3%	839	35.3	2.5
VCS	14,880	39.1%	9,070	10.3	3.9
IDC	11,250	7.0%	1,005	37.3	2.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/1/2021	26/3/2021	20/1/2021	19/1/2021	<b>S55</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2021	26/3/2021	9/2/2021	8/2/2021	<b>TBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2021	26/3/2021	8/2/2021	5/2/2021	<b>CKH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2021	26/3/2021	18/2/2021	17/2/2021	<b>VIS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	26/3/2021	0/1/1900	1/3/2021	<b>BAX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2021	26/3/2021	17/2/2021	16/2/2021	<b>ND2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	26/3/2021	23/2/2021	22/2/2021	<b>SMT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	26/3/2021	25/2/2021	24/2/2021	<b>TNB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2021	26/3/2021	3/3/2021	2/3/2021	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/2/2021	26/3/2021	3/3/2021	2/3/2021	<b>KTC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2021	26/3/2021	4/3/2021	3/3/2021	<b>DAE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/2/2021	26/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>HTP</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
26/2/2021	26/3/2021	11/3/2021	10/3/2021	<b>BSH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2021	26/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	<b>PGN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/3/2021	26/3/2021	17/3/2021	16/3/2021	<b>XHC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/3/2021	26/3/2021	12/3/2021	11/3/2021	<b>SBH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>VFG</b>	Tạm dừng Niêm yết
17/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>ABT</b>	Tạm dừng Niêm yết
23/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>L18</b>	Niêm yết thêm
19/1/2021	27/3/2021	18/2/2021	17/2/2021	<b>CFC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2021	27/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	<b>AAM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	27/3/2021	24/2/2021	23/2/2021	<b>APL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/2/2021	27/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	<b>HAX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	27/3/2021	24/2/2021	23/2/2021	<b>HHS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2019	29/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>STK</b>	Niêm yết thêm
27/4/2020	29/3/2021	26/3/2021	26/3/2021	<b>CMX</b>	Niêm yết thêm
1/2/2021	29/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	<b>DGC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	29/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	<b>VMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2021	29/3/2021	1/3/2021	26/2/2021	<b>HCB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	29/3/2021	5/3/2021	4/3/2021	<b>DAD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)